

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ DUNG

KINH TẾ, VĂN HÓA HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Thái Nguyên, năm 2017

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ DUNG

KINH TẾ, VĂN HÓA HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đàm Thị Uyên

Thái Nguyên, năm 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Các tài liệu tham khảo có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng.

Thái Nguyên, năm 2017

Tác giả luận văn

Hoàng Thị Dung

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy giáo, cô giáo đã tham gia giảng dạy lớp Cao học Lịch sử Việt Nam, những người thầy đã trang bị cho tôi tri thức và kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.

Tôi xin trân trọng cảm ơn các thầy cô giáo khoa Đào tạo sau đại học, khoa Lịch sử trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, các bạn bè đồng nghiệp đã đồng viên, nhiệt tình giúp đỡ tôi và tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong khóa học.

Đặc biệt, tôi xin tỏ lòng biết ơn PGS.TS Đàm Thị Uyên đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, năm 2017

Tác giả luận văn

Hoàng Thị Dung

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các từ viết tắt	iv
Danh mục các bảng.....	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	6
5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu	6
6. Đóng góp của luận văn	7
7. Cấu trúc của luận văn.....	8
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI	11
1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.	11
1.2. Lịch sử hành chính huyện Văn Chấn.....	15
1.3. Đặc điểm cư dân và các thành phần dân tộc.....	19
1.4. Tình hình chính trị - xã hội	23
Tiểu kết chương 1	30
Chương 2. KINH TẾ CỦA HUYỆN VĂN CHẤN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX	31
2.1. Tình hình ruộng đất ở huyện Văn Chấn nửa đầu thế kỉ XIX.	31
2.1.1. Sở hữu ruộng đất huyện Văn Chấn theo địa bạ Gia Long 4 (1805).....	32
2.1.2. Sở hữu ruộng đất huyện Văn Chấn theo địa bạ thời Minh Mệnh 21 (1840)	39
2.1.3. So sánh sở hữu ruộng đất ở Văn Chấn theo địa bạ Gia Long 4 (1805) và Minh Mệnh 21 (1840).....	46
2.2. Hoạt động kinh tế.....	51
2.2.1. Nông nghiệp.....	51
2.2.2.Thủ công nghiệp và thương nghiệp	53

2.3. Thuế khóa	56
Tiểu kết chương 2	58
Chương 3. VĂN HÓA HUYỆN VĂN CHÁN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX	59
3.1. Làng bản và nhà cửa	59
3.2. Âm thực	63
3.3. Trang phục	67
3.4. Phong tục, tập quán.....	69
3.5. Lễ hội	81
Tiểu kết chương 3	87
KẾT LUẬN.....	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	91
PHỤ LỤC.....	95

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

HĐND	Hội đồng Nhân dân
UBND	Ủy ban Nhân dân
TS	Tiến sỹ
PGS	Phó Giáo sư
GS	Giáo sư
TƯ	Trung ương
QSQTN	Quốc sử quán triều Nguyễn
TCN	Trước công nguyên
TTLTQGI	Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I
Nxb	Nhà xuất bản
Tr	Trang

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Thành phần các dân tộc huyện Văn Chấn	22
Bảng 2.1. Tình hình ruộng đất huyện Văn Chấn thời Gia Long (1805).....	33
Bảng 2.2. Bình quân thửa và bình quân số chủ thời Gia Long (1805).....	35
Bảng 2.3: Quy mô sở hữu ruộng đất tư thời Gia Long (1805).....	36
Bảng 2.4: Sự phân bố ruộng đất các nhóm hộ thời Gia Long (1805).....	37
Bảng 2.5: Chức sắc thời Gia Long 4 (1805).....	38
Bảng 2.6: Thống kê tình hình ruộng đất thời Minh Mệnh 21 (1840).....	40
Bảng 2.7: Quy mô sở hữu ruộng đất thời Minh Mệnh 21 (1840).....	41
Bảng 2.8: Bình quân thửa và bình quân sở hữu một chủ thời Minh Mệnh	42
Bảng 2.9: Sở hữu ruộng đất nhóm hộ theo địa bạ Minh Mệnh 21 (1840).....	43
Bảng 2.10: Sở hữu ruộng đất các chức dịch thời Minh Mệnh 21 (1840).....	44
Bảng 2.11: Quy mô chức sắc thời Minh Mệnh 21 (1840).....	45
Bảng 2.12: So sánh ruộng đất thời Gia Long (1805) và Minh Mệnh (1840)	46
Bảng 2.13: Quy mô sở hữu thời Gia Long 4 (1805) và Minh Mệnh 21 (1840).....	48
Bảng 2.14: So sánh chức sắc thời Gia Long 4 (1805) và Minh Mệnh 21 (1840)...	49
Bảng 2.15: So sánh nhóm hộ thời Gia Long 4 (1805) và Minh Mệnh 21 (1840)...	50
Bảng 2.16: Biểu thuế ruộng công, tư năm 1803	57
Bảng 2.17. Biểu thuế thời Minh Mệnh năm 1840	57

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Lịch sử dân tộc là lịch sử chung, bên cạnh đó mỗi địa phương lại có lịch sử riêng về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, phong tục tập quán có khác nhau. Đó là một thực tế khách quan, vừa mang tính địa phương vừa hòa đồng với quốc gia, dân tộc chung.

Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX - thời Nguyễn, các triều vua Gia Long, Minh Mệnh đã thực hiện nhiều chính sách tích cực về kinh tế, chính trị, đặc biệt là việc cho lập địa bạ trong quản lí ruộng đất của nhà nước trên phạm vi toàn quốc và tiến hành cải cách hành chính. Do vậy, thời điểm lịch sử này đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà sử học, nhằm đánh giá lại một cách khách quan, cụ thể và hệ thống hơn. Trong cuộc hội thảo quốc gia về chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX (ngày 18,19/10/2008, tại Thanh Hóa), GS Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội khoa học Lịch sử Việt Nam nhận định: thời kì các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là một thời kì lịch sử đã trải qua những cách nhìn nhận và đánh giá hết sức khác nhau có những lúc gần như đảo ngược lại. Triều Nguyễn được đặt trong khung lí thuyết hình thái kinh tế xã hội là triều đại suy vong, lâm vào khủng hoảng nặng nề và chịu nhiều phán xét không công bằng [43, tr.11]

Văn Chấn, là huyện miền núi của tây bắc nằm ở phía tây nam tỉnh Yên Bái, có lịch sử lâu đời. Thời Hùng Vương, thuộc bộ Tân Hưng, đến thời Âu Lạc thuộc bộ Giao Chỉ. Qua hàng nghìn năm lịch sử, nhiều lần thay đổi địa danh, địa giới hành chính, đến triều Nguyễn (Thế kỉ XIX) thuộc vùng Thập Châu, tỉnh Hưng Hoá, sau là vùng Tam tổng Nghĩa Lộ, thuộc tỉnh Hưng Hoá.

Hiện nay, huyện Văn Chấn có tổng diện tích tự nhiên 121.090,02 ha. Đây là vùng có địa hình khá phức tạp nên chia thành 3 tiểu vùng kinh tế: Vùng trong (vùng cánh đồng Mường Lò), vùng ngoài và vùng cao thượng huyện. Giao thông khá thuận lợi có đường quốc lộ 32 và 37 đi qua nên có thể thông thương với các tỉnh miền xuôi và miền núi. Văn Chấn là vùng đất có thể coi “đất lành chim đậu” nơi

hội tụ của nhiều dân tộc. Trên địa bàn Văn Chấn có 18 dân tộc anh em cùng sinh sống. Dân tộc Thái, Tày là những người cư trú trên địa bàn từ lâu đời. Mường Lò - Văn Chấn còn là trung tâm đầu tiên của người Thái ở Việt Nam rồi từ đây toả đi các địa bàn khác. Các tộc người ở Văn Chấn mặc dù có nguồn gốc lịch sử khác nhau, có dân tộc là cư dân bản địa, có dân tộc hay bộ phận dân tộc từ miền xuôi lên, có dân tộc từ các vùng khác nhau của Trung Quốc di cư sang vào những thời điểm lịch sử khác nhau nhưng khi đã định cư tại địa phương họ đã cùng nhau khai sơn lập nghiệp, mở mang ruộng đồng, xây làng lập bản mới sinh sống lâu dài. Văn Chấn trở thành quê hương của nhiều tộc người.

Quá trình cộng cư của nhiều thành phần tộc người gắn liền với quá trình phát triển lâu dài của đất nước. Việc xây dựng cộng đồng chính trị - xã hội trong lịch sử không tách rời việc xây dựng cộng đồng quốc gia dân tộc bao gồm nhiều thành phần dân tộc. Trong lịch sử, các triều đại phong kiến Việt Nam đã có những chính sách cụ thể để đoàn kết cư dân vùng miền núi, củng cố quốc gia thống nhất, đẩy lùi các thế lực cát cứ và các thế lực can thiệp từ bên ngoài. Việc nghiên cứu lịch sử của huyện miền núi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn có ý nghĩa thực tiễn.

Đất nước đang trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Song song với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền trở nên quan trọng và cấp thiết, đòi hỏi mỗi người dân Việt Nam phải có sự hiểu biết đầy đủ hơn, khách quan hơn về Lịch sử dân tộc, về quá trình dựng nước và đấu tranh giữ nước của cha ông ta. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc mà trong đó có cả việc hay việc dở. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, một bộ phận người dân Việt Nam chưa có những hiểu biết căn bản về Lịch sử dân tộc, chưa quan tâm đến lịch sử địa phương nơi mình sinh ra.

Là giáo viên dạy bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông thuộc khu vực miền núi tây bắc, nay được tham gia khóa học cao học chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, được lĩnh hội những kiến thức lịch sử quý báu do các Giáo sư, phó Giáo sư, Tiến sĩ truyền thụ, đây vừa là vinh dự vừa là cơ hội để bản thân trau dồi kiến thức, được nghiên cứu sâu sắc hơn về Lịch sử dân tộc. Tôi nhận thức được